

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN PHONG
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2023/DSST

Ngày 31/7/2023

Vụ: V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ T Trang

Hội thẩm nhân dân: Ông Nghiêm Đình Chế

Ông Trương Văn Tiến

Thư ký phiên tòa: Bà Tạ Thị Bích Ngọc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng, Kiểm sát viên.

Ngày 31/7/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án kiện đòi tài sản thụ lý số: 50/2023/TLST-DS, ngày 07/6/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-DS, ngày 17/7/2023 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Sĩ D, sinh năm 1977. (Có mặt)

Trú tại: Thôn Yên Vỹ, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Anh Phùng Văn T, sinh năm 1987. (Có mặt)

Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1990. (Có mặt)

Trú tại: Thôn Yên Vỹ, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DỊ VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là anh Nguyễn Sĩ D trình bày:

Anh Nguyễn Sĩ D và anh Phùng Văn T, sinh năm 1987; chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1990 là người cùng thôn Yên Vỹ, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 20/3/2015, anh có cho vợ chồng anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị D1 vay số tiền tổng cộng là 217.000.000đ (ghi trên giấy vay tiền là 180.000.000đ và 37.000.000đ). Khi vay, anh T có viết giấy vay tiền và có chữ ký của anh T và chị D1. Mục đích vay để kinh doanh gỗ, không thoả Tận lãi suất, thời hạn vay là 09 tháng (từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/12/2015), không có tài sản đảm bảo. Đến thời hạn trả nợ, anh đã đòi tiền nhiều lần nhưng vợ chồng anh T và chị D1 không trả tiền.

Nay, anh được biết vợ chồng anh T, chị D1 ly hôn nhưng chưa giải quyết công nợ với anh. Anh yêu cầu anh T và chị D1 phải cùng có trách nhiệm trả anh số tiền 217.000.000đ đã vay.

Phía bị đơn là anh Phùng Văn T trình bày:

Anh xác nhận ngày 20/3/2015, anh và chị Nguyễn Thị D1, sinh năm 1990 ở thôn Yên Vỹ, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh có vay của anh Nguyễn Sĩ D số tiền tổng cộng là 217.000.000đ (viết trên giấy vay tiền là 180.000.000đ và 37.000.000đ). Về mục đích vay tiền, lãi suất và thời hạn trả nợ như anh D trình bày là đúng. Đến thời hạn trả nợ ngày 20/12/2015, anh D đã đòi tiền nhiều lần nhưng đến nay anh và chị D1 không trả được tiền cho anh D.

Năm 2007, anh và chị Nguyễn Thị D1 kết hôn; đến khoảng tháng 6/2021 anh ly hôn với chị D1 nhưng chưa giải quyết công nợ với anh D tại Toà án. Anh xác nhận đây là khoản nợ chung trong thời kỳ hôn nhân giữa anh và chị Nguyễn Thị D1 chưa được giải quyết. Nay, anh D khởi kiện đòi anh và chị D1 số tiền này thì anh đồng ý. Anh yêu cầu chị D1 phải trả có trách nhiệm cùng với anh để trả cho anh D số tiền 217.000.000đ đã vay. Ngoài ra anh không có ý kiến gì.

Phía bị đơn là chị Nguyễn Thị D1 trình bày:

Chị xác nhận về thời gian vay tiền, số tiền vay, ngày đến hạn trả nợ và chữ ký trên giấy vay tiền ngày 20/3/2015 có nội D1 chị và anh T vay của anh D số tiền tổng cộng là 217.000.000đ như anh D trình bày là đúng.

Khi chị và anh T ly hôn vào năm 2021 có thoả Tận miệng với nhau là số tiền 217.000.000đ vợ chồng đã vay của anh D năm 2015 do anh T nhận sẽ trả toàn bộ số nợ này cho anh D. Việc thoả Tận miệng giữa vợ chồng không được giải quyết tại Toà án, chỉ có sự chứng kiến của bố mẹ và em gái chị. Do đó, chị không đồng ý cùng với anh T trả cho anh D số tiền 217.000.000đ đã vay. Chị yêu cầu anh T phải trả toàn bộ số nợ 217.000.000đ này cho anh D. Ngoài ra chị không có ý kiến gì.

Tại phiên toà, nguyên đơn là anh Nguyễn Sĩ D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu anh T và chị D1 phải có trách nhiệm trả 217.000.000đ đã vay ngày 20/3/2015 cho anh D.

Phía bị đơn là anh Phùng Văn T đồng ý cùng với chị Nguyễn Thị D1 cùng có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Sĩ D số tiền 217.000.000đ đã vay ngày 20/3/2015 của anh D.

Chị Nguyễn Thị D1 xác nhận chị và anh Phùng Văn T còn nợ anh Nguyễn Sĩ D số tiền 217.000.000đ đã vay anh D ngày 20/3/2015. Tuy nhiên, trước khi ly hôn, chị và anh T đã thoả Tận miệng là anh T nhận trả hết khoản nợ này cho anh D, vì vậy chị yêu

cầu anh T phải có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền 217.000.000đ chị và anh T đã vay ngày 20/3/2015 cho anh D.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của các đương sự là đúng pháp luật.

Về nội D1, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 255, 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166, 351, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Sĩ D. Buộc anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị D1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Sĩ D số tiền 217.000.000đ, mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền vay = 108.500.000đ.

- Về án phí: Anh T, chị D1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Sĩ D khởi kiện yêu cầu anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị D1 phải trả số tiền 217.000.000đ. Anh T và chị D1 là bị đơn đều có địa chỉ tại thôn Yên Vỹ, xã Hoà Tiến, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Đây là vụ án tranh chấp kiện đòi tài sản và Tòa án nhân dân huyện Yên Phong đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội D1:

Xét thấy, tại giấy vay tiền ngày 20/3/2015 thể hiện: Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị D1 vay của anh Nguyễn Sĩ D số tiền tổng cộng là 217.000.000đ (số tiền ghi trên giấy vay tiền là 180.000.000đ và 37.000.000đ). Các bên đương sự đều xác nhận: khi vay anh T có viết giấy vay tiền và có chữ ký của anh T và chị D1; Mục đích vay để kinh doanh gỡ phát triển kinh tế chung của gia đình, không thoả Tận lãi suất, thời hạn vay là 09 tháng (từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/12/2015), không có tài sản đảm bảo.

Đến hạn trả nợ, anh D đã đòi nhiều lần nhưng anh T và chị D1 không trả được nợ, vì vậy anh D đã làm đơn khởi kiện yêu cầu anh T và chị D1 phải trả số tiền 217.000.000đ là có căn cứ chấp nhận.

Anh T và chị D1 kết hôn năm 2007. Tại Quyết định số 06/2021/QĐ-CNHGT ngày 23/8/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Phong công nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị D1. Về tài sản chung, công nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, anh T và chị D1 đều xác nhận đây là khoản nợ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân chưa được Tòa án giải quyết. Chị D1 cho rằng trước khi ly hôn vào tháng 8/2021, chị và anh T đã thoả Tận miệng với nhau về khoản nợ 217.000.000đ do anh T nhận trách nhiệm trả hết toàn bộ cho anh D. Tuy nhiên tại phiên toà, anh T không đồng ý trả toàn bộ số tiền 217.000.000đ do anh và chị D1 đã vay anh D ngày 20/3/2015, anh T yêu cầu chị D1 phải có trách nhiệm cùng với anh trả số tiền đã vay nêu trên cho anh D; Đồng thời chị D1 không đưa ra được chứng cứ khác để chứng minh. Vì vậy, anh T và chị D1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh D số tiền 217.000.000đ đã vay là có căn cứ.

Về lãi suất: Anh D không yêu cầu, Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, do vậy bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 255, 256 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 166, 351, 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26, 35, 39, 147, 235, 264, 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Sĩ D.

Buộc anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị D1 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Nguyễn Sĩ D số tiền 217.000.000đ (Hai trăm mười bảy triệu đồng), trong đó mỗi người phải trả $\frac{1}{2}$ số tiền vay là 108.500.000đ (Một trăm linh tám triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi suất đối với số tiền chưa thi hành án theo quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2, Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30, Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Anh Phùng Văn T và chị Nguyễn Thị D1 mỗi người phải chịu 5.425.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Sĩ D 5.425.000đ (Năm triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số A/2021/0004621 ngày 01/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lu HS, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ T Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Văn Tiến

Nghiêm Đình Chế

Vũ T Trang

